PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 214/2015/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 và các văn bản hướng dẫn Luật thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn Luật đất đai;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ

chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ (Quyết định số 1193/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ (Vườn ươm), các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập theo pháp luật Việt Nam và các cá nhân có liên quan tham gia ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm.

2. Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ được ươm tạo thành công tại Vườn ươm (Dự án đầu tư).

3. Các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia quản lý hoạt động của Vườn ươm.

4. Vườn ươm, doanh nghiệp ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm và dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định số 1193/QĐ-TTg.

Điều 3. Cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách

Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ để xây dựng và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu Vườn ươm tại Khu công nghiệp Ô Môn thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 4 Quyết định số 1193/QĐ-TTg và theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng đất của Vườn ươm

1. Vườn ươm được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Đối với phần diện tích thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì Vườn ươm có quyền cho thuê lại đất với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm; đối với phần diện tích thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì Vườn ươm có quyền cho thuê lại đất với hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê hoặc trả tiền thuê đất hàng năm. Vườn ươm được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính áp dụng đối với Khu công nghiệp.

2. Doanh nghiệp ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm, doanh nghiệp chủ Dự án đầu tư được thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng của Vườn ươm phải sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và có các quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 174, Điều 175 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 5. Ưu đãi về tín dụng

1. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển sản phẩm và ứng dụng công nghệ được ươm tạo thành công tại Vườn ươm mà thuộc Phụ lục I Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu nhà nước thì được vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định.

2. Doanh nghiệp chủ Dự án đầu tư thuộc đối tượng bảo lãnh vay vốn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại được Ngân hàng Phát triển Việt Nam bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam theo quy định.

Điều 6. Ưu đãi về chính sách thuế

1. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

a) Đối với Vườn ươm

- Hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải trong nước chưa sản xuất được; công nghệ trong nước chưa tạo ra được; tài liệu, sách, báo, tạp chí khoa học và các nguồn tin điện tử về khoa học và công nghệ nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ của Vườm ươm được miễn thuế nhập khẩu.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt Danh mục hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ của Vườn ươm để thực hiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm này.

b) Đối với doanh nghiệp ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm

- Hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải trong nước chưa sản xuất được; công nghệ trong nước chưa tạo ra được; tài liệu, sách, báo, tạp chí khoa học và các nguồn tin điện tử về khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm được miễn thuế nhập khẩu.

- Vườn ươm có trách nhiệm phê duyệt Danh mục hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm của doanh nghiệp để thực hiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm này.

c) Đối với dự án đầu tư tại Vườn ươm

- Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại Vườn ươm được ưu đãi về thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Nghị định số 87/2010/NĐ-CP).

- Vườn ươm có trách nhiệm phê duyệt Danh mục hàng hóa nhập khẩu để thực hiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm này.

- Trường hợp cần thiết (đối với các dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư vào khu Vườn ươm như quy định đối với dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định tại Khoản 20 Điều 12 Nghị định 87/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Thủ tục, hồ sơ miễn thuế nhập khẩu, đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế, báo cáo kiểm tra việc sử dụng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

đ) Ngoài các thủ tục, hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này, khi đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu, người khai hải quan phải cung cấp cho cơ quan hải quan Danh mục hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ của Vườn ươm đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt; Danh mục hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp vào hoạt động ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm của doanh nghiệp và Danh mục hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án đầu tư đã được Vườn ươm phê duyệt (*nộp 01 bản chụp và xuất trình bản chính để đối chiếu*).

2. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới ươm tạo công nghệ cao trong các lĩnh vực tại Vườn ươm hoặc thu nhập doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao mà được ươm tạo thành công tại Vườn ươm được áp dụng mức thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thực hiện đề tài, dự án đầu tư mới ươm tạo công nghệ trong các lĩnh vực tại Vườn ươm hoặc thu nhập doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới ứng dụng công nghệ được ươm tạo thành công tại Vườn ươm thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mở rộng của các dự án quy định tại điểm a, b của khoản này thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Thời gian áp dụng mức thuế suất ưu đãi: Thời gian miễn, giảm thuế quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Thủ tục thực hiện ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

3. Về thuế giá trị gia tăng

Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm tạo ra từ các hoạt động ứng dụng công nghệ ươm tạo tại Vườn ươm thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Về thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ tiền lương, tiền công của các chuyên gia nghiên cứu khoa học, công nghệ phát sinh từ hoạt động hỗ trợ trực tiếp ươm tạo công nghệ tại Vườn thực

hiện theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Ưu đãi về tiền thuê đất

a) Căn cứ Hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất của Vườn ươm chuyển đến, Cục thuế thành phố Cần Thơ xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm và ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian được miễn, giảm đối với Vườn ươm theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Hồ sơ, trình tự, thủ tục miễn tiền thuê đất đối với Vườn ươm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

b) Dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 1193/QĐ-TTg được miễn tiền thuê đất trong 5 năm đầu tiên kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất với Vườn ươm và giảm 50% tiền thuê đất cho 05 năm tiếp theo theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 1193/QĐ-TTg.

- Mức ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với các Dự án đầu tư phải được ghi cụ thể trong Hợp đồng thuê lại đất ký giữa Vườn ươm và Doanh nghiệp chủ dự án đầu tư và ghi cụ thể trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với Dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Hợp đồng thuê lại đất ký giữa Vườn ươm và Doanh nghiệp chủ dự án đầu tư phải tách riêng tiền cho thuê đất được xác định theo đơn giá đất do Nhà nước cho Vườn ươm thuê để làm căn cứ xác định số tiền doanh nghiệp chủ dự án đầu tư được miễn, giảm; xác định cụ thể thời gian được miễn, giảm số tiền thuê đất theo quy định. Hợp đồng thuê đất phải gửi cho Cục thuế thành phố Cần Thơ.

- Cục thuế thành phố Cần Thơ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc miễn, giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp chủ dự án đầu tư.

Điều 7. Về nội dung hỗ trợ nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực

1. Doanh nghiệp tham gia ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm được hỗ trợ mức kinh phí tối đa theo quy định hiện hành cho các hoạt động tư vấn hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với công nghệ được ươm tạo hoàn thiện tại Vườn ươm, đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Hỗ trợ đào tạo nhân lực:

a) Đối với đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhưng không quá 04 triệu đồng/người/năm cho nhân lực quản lý và đội ngũ nghiên cứu phát triển công nghệ của các doanh nghiệp tham gia ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm. Ngoài ra, hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huận cho đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp.

b) Đối với đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn nước ngoài: Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ nghiên cứu phát triển công nghệ của các doanh nghiệp tham gia ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm theo quy định hiện hành đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

c) Nội dung chi và mức chi đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đề nghị thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước và Thông tư số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ cho doanh nghiệp ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm theo định mức như sau:

a) Hỗ trợ miễn phí văn phòng làm việc tại Vườn ươm nhưng không quá 60m^2 và không bao gồm các chi phí dịch vụ điện, nước, thông tin liên lạc.

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê máy móc, thiết bị của Vườn ươm.

c) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cho các hoạt động chuyển giao công nghệ, nghiên cứu làm chủ công nghệ, mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong quá trình thực hiện nghiên cứu thí nghiệm tại các cơ sở phòng thí nghiệm của Vườn ươm. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 500 triệu đồng trong một năm cho một doanh nghiệp ươm tạo tại Vườn ươm. Kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trong các hoạt động này được thực hiện theo nguyên tắc khoán chi toàn bộ đến sản phẩm cuối cùng quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn.

Giám đốc Vườn ươm thành lập Hội đồng tư vấn độc lập xét chọn, tuyển chọn đề xuất ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm. Giám đốc Vườn ươm phê duyệt nội dung, kinh phí và thời gian hỗ trợ nghiên cứu phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực theo quy định hiện hành về sử dụng ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian ươm tạo công nghệ tại Vườn ươm được hỗ trợ kinh phí ngân sách không quá 03 năm kể từ thời điểm giao kinh phí hỗ trợ hoặc phê duyệt thực hiện.

Doanh nghiệp tham gia ươm tạo tại Vườn ươm được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi hoạt động của bộ máy quản lý Vườn ươm do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách địa phương;

2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nhân lực: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương chi sự nghiệp đào tạo và nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (nếu có).

3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương chi sự nghiệp khoa học và công nghệ và nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (nếu có); nguồn vốn từ các Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Kinh phí chi thực hiện các hoạt động ươm tạo của Vườn ươm được cân đối, bố trí từ các nguồn vốn sau:

a) Ngân sách nhà nước trung ương và địa phương: Kinh phí khoa học và công nghệ, kinh phí đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp kinh tế; kinh phí sự nghiệp đào tạo; vốn ODA và các nguồn vốn hợp tác quốc tế, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Vốn tín dụng từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các ngân hàng Thương mại và các tổ chức tín dụng.

c) Kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Vốn tự có của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và vốn huy động khác.

d) Kinh phí từ các quỹ: Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; Các quỹ khác.

đ) Nguồn thu từ các hoạt động có thu của Vườn ươm bao gồm: cung cấp dịch vụ, cho thuê đất, các nguồn thu hợp pháp khác.

e) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

5. Hàng năm, Vườn ươm lập kế hoạch tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định về ngân sách nhà nước.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2016 đến ngày 31/12/2020.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai